TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuất Thị Thanh

2. Ông Phan Văn Chiêm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mồng Thu Hường - Thư ký viên TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên tòa:* Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-DSTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐST-DSTC ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/QĐST-DSTC ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 2 đường L, phường T, quận B, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Giám đốc.

Ngân hàng N chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân T1 - Giám đốc. Phòng giao dịch B; địa chỉ: Tổ 17 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Người được uỷ quyền lại: Ông Đinh Viết C - Phó giám đốc phụ trách PGD B (Giấy ủy quyền số 410/UQ-NHNo.VX ngày 14/11/2022); *(có mặt)*

- Bị đơn: Ông Hoàng Chí T, sinh năm 1978; *(vắng mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1983; *(vắng mặt)*

Ông T, bà C cùng địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Toà án đại diện nguyên đơn Ngân hàng N, chi nhánh huyện V trình bày: Ngày 31/5/2019 Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B và ông Hoàng Chí T

đã thoả thuận, ký kết Hợp đồng tín dụng số 8206-LAV-201900833. Theo đó Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B đồng ý cho ông Hoàng Chí T *(vợ là Hoàng Thị C)* vay số tiền 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng),* sử dụng vào mục đích chăn nuôi trâu của hộ gia đình, cho vay theo hình thức không có tài sản bảo đảm. Mức lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết là 10%/ năm. Ngày nhận tiền vay 31/5/2019. Thời hạn cho vay 36 tháng kể từ ngày kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày đầu tiên Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B giải ngân cho ông Hoàng Chí T.

Thời điểm trả nợ cuối cùng của ông T tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B đối với khoản vay trên là ngày 16/11/2022. Các khoản vay của ông Hoàng Chí T phát sinh nợ quá hạn từ ngày 30/11/2022.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông T, bà C đã vi phạm cam kết về việc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, cụ thể: Tính đến ngày 16/11/2022 ông T đã trả được cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B số 64.436.682đ, trong đó: Tiền gốc 26.664.833đ; tiền lãi 37.771.849đ. Để thực hiện thu hồi nợ đối với ông Hoàng Chí T, bà Hoàng Thị C, Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B đã kết hợp nhiều biện pháp, cụ thể: Chi nhánh đã nhiều lần gửi giấy báo nợ đến hạn, thông báo thu nợ quá hạn cho khách hàng để thông báo cũng như yêu cầu khách hàng thực hiện theo đúng cam kết trong các Hợp đồng đã ký với Ngân hàng, tuy nhiên khách hàng đều không thực hiện (Thông báo nợ đến hạn ngày 24/5/2022, thông báo nợ quá hạn ngày 3/6/2022). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Ông T, bà C không thực hiện đầy đủ cam kết trả nợ với Ngân hàng gây khó khăn cho Ngân hàng trong việc thu hồi nợ, Ông T không có mặt tại nơi cư trú để làm việc.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử 19/6/2023 là 219.038.664đ *(Hai trăm mười chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)*, trong đó nợ gốc là 173.335.167đ; lãi trong hạn là 35.961.111đ và lãi quá hạn là 9.742.386đ và các khoản lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi Ông T, bà C trả hết các khoản nợ.

* Bị đơn ông Hoàng Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố H đã ra Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C đến Tòa án để viết bản tự khai và lấy lời khai theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có mặt không có lý do. Toà án đã xác minh theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, trưởng thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Hà Giang đã cung cấp: Ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C là vợ chồng, có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Hà Giang, ông T là lao động tự do nên thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Bà C thì ban ngày lên rừng lấy củi, làm nương nên không có mặt ở nhà. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Do ông T, bà C vắng mặt không có lý do nên không có bản tự khai; Toà án không ghi được lời khai, không tổ

chức được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không hoà giải vụ án được.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Hoàng Chí T, bà Hoàng Thị C phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử vụ án 19/6/2023 là 219.038.664đ *(Hai trăm mười chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)*, trong đó nợ gốc là 173.335.167đ; lãi trong hạn là 35.961.111đ và lãi quá hạn là 9.742.386đ , buộc ông T, bà C phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Tại phiên toà bị đơn ông Hoàng Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C vắng mặt nên không có lời trình bày và ý kiến đề nghị gì.

* Đại diện VKSND thành phố H phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong qúa trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do nguyên đơn cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định tại Điều 70, Điều 71-BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 - BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 144, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 138, Điều 140, các Điều 280; 288; 357; 463; 466; 468 BLDS năm 2015; Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C phải liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B số tiền tính đến ngày 19/6/2023 là 219.038.664đ *(Hai trăm mười chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)*, trong đó nợ gốc là 173.335.167đ; lãi trong hạn là 35.961.111đ và lãi quá hạn là 9.742.386đ và các khoản lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi ông T, bà C trả hết các khoản nợ.

- Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí DSST sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B có địa chỉ tại: Tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Hoàng Chí T, bà Hoàng Thị C có địa chỉ tại: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hợp đồng tín dụng được ký kết tại Phòng giao dịch Bắc Vị Xuyên, thành phố H. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông T là lao động tự do thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho ngân hàng biết được coi là cố tình che dấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, theo xác minh bà C là vợ Ông T thường xuyên đi lên rừng lấy củi, làm nương không có mặt ở nhà trong giờ hành chính nên Toà án không tống đạt được văn bản tố tụng. Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo quy định chung. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng ký kết Hợp đồng tín dụng số 8206 LAV-201900833 ngày 31/5/2019 cho Ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C vay số tiền để phát triển kinh tế gia đình nhưng ông T, bà C không thực hiện đúng cam kết về nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, xác định tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng Tín dụng *(Hợp đồng dân sự),* được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015.

[4] Về nội dung: Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng với ông Hoàng Chí T theo Hợp đồng tín dụng số 8206-LAV-201900833 ngày 31/5/2019 để cho Ông T vay số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng),* mục đích cho vay để phát triển chăn nuôi Trâu hộ gia đình, thời hạn cho vay là 36 tháng, không có tài sản bảo đảm, lãi suất cho vay do hai bên thoả thuận là 10%/năm, Các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện thoả thuận, không có khiếu nại về nội dung, điều khoản của các hợp đồng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng nói trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thi hành.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C phải có nghĩa vụ liên đới trả khoản tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 8206-LAV-201900833 ngày 31/5/2019 đã ký kết, do trong quá trình

vay Ông T, bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày xét xử vụ án, ngày 19/6/2023 tổng số tiền còn nợ là 219.038.664đ *(Hai trăm mười chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)*, trong đó nợ gốc là 173.335.167đ; lãi trong hạn là 35.961.111đ và lãi quá hạn là 9.742.386đ là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và phù hợp với thoả thuận của các bên.

[6] Ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C là vợ chồng, tại Giấy uỷ quyền ngày 31/5/2019 bà C đã uỷ quyền cho ông T được đại diện thay mặt bà C xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B và ký các giấy tờ, chứng từ liên quan đến khoản vay. Do đó có căn cứ xác định bà C phải có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả nợ cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Ông T, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 138; Điều 140; Các Điều 280; 288; 357; 463; 466; 468 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 180; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016).*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B, tỉnh Hà Giang thông qua Phòng giao dịch B, tổng số tiền tính đến ngày 219.038.664đ *(Hai trăm mười chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)*, trong đó nợ gốc là 173.335.167đ *(Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng);* lãi trong hạn là 35.961.111đ *(Ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười một đồng)* và lãi quá hạn là 9.742.386đ *(Chín triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí: Buộc Ông Hoàng Chí T và bà Hoàng Thị C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.950.000đ *(Mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, Hà Giang - Phòng giao dịch B, tỉnh Hà Giang số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* đã nộp theo Biên lai số 51BB-21P 0000820 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H *(do ông Đinh Viết C nộp thay)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Hoàng Chí T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG.
- VKSND thành phố HG;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố HG;
- Lưu HS - BP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Mỹ Lệ